

Bản án số:04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 02 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Bùi Quốc Huy

Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: N, Phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Biên G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: N, Phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

-Người làm chứng: Bà Lương Thị Tươi, sinh năm 1968

Địa chỉ: N, Phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Lê Biên G kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 12 năm 2010, được đăng ký kết hôn tại UBND xã H, Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (quê anh G) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại địa phương phường L (quê chị), cũng như nơi công tác của anh G.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình anh G nóng nảy, mỗi lần mâu thuẫn anh G lại đánh đập chị, nhiều lần anh G đe dọa chém và đã đánh gãy răng

chị. Chị đã trao đổi, khuyên bảo anh G nhiều lần nhưng anh G không thay đổi mà còn nói: nếu ở với anh, anh còn đánh. Không những vậy trong cuộc sống sinh hoạt anh G còn quá chi ly, tiền chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình anh bắt chị ghi lại sau đó chia đôi, tình cảm không, kinh tế không. Tháng 7/2019, do không thể chịu đựng được nữa nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng khu dân cư N, phường L ở cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể về chung sống cùng nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Biên G.

Về con chung: Chị D và anh G có hai con chung là cháu Lê Khánh D, sinh ngày 11/5/2011 và cháu Lê Vũ Ngọc L, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu L đang ở cùng chị D, còn cháu D đang ở cùng anh G. Nay khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc L và để anh G nuôi dưỡng cháu D, chị tự nguyện không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu D cũng có nguyện vọng xin được ở với anh G.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D xác định không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh G không có mặt theo giấy triệu tập, Tòa án tiến hành làm việc tại địa phương, anh G xác định do anh có mong muốn vợ chồng con cái cùng về quê anh ở Hà Nội sinh sống, làm việc nhưng chị D không đồng ý, dẫn đến hai bên xảy ra cãi nhau, chị D về nhà ngoại ở, hiện vợ chồng ly thân. Nay chị D có nguyện vọng xin ly hôn anh nhất trí, xong do công việc bận anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Về con chung, anh nhất trí quan điểm của chị D, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh G xác định không có gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Lương Thị Tươi (mẹ chị D) xác định nếu chị D và anh G đề nghị Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn thì bà cũng không có ý kiến gì. Trong trường hợp chị D đề nghị xin nuôi con thì gia đình bà cũng sẽ có trách nhiệm hỗ trợ cho chị D.

Xác minh tại địa phương phường L cung cấp: Hiện chị D và anh G cư trú tại địa bàn phường L. Quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh G đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị D xin ly hôn, anh G nhất trí và có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung thì địa phương cũng đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh G. Về con chung, tài sản chung và công nợ chung, chị D đề nghị HĐXX giải quyết theo nguyện vọng đã trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cũng đã cơ bản chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân

sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Lê Biên G. Về con chung: Giao cháu Lê Vũ Ngọc L, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Vũ Thị D và giao cháu Lê Khánh D, sinh ngày 11/5/2011 cho anh Lê Biên G trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Chị D phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị D đối với anh Lê Biên G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường L, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án giải quyết anh Lê Biên G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, TAND huyện Kinh Môn áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lê Biên G là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D kết hôn với anh Lê Biên G trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị D đề nghị xin ly hôn anh G, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, anh G nóng nảy, vợ chồng không có tiếng nói chung. Kể từ tháng 7/2019 mọi quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh G hoàn toàn bị cắt đứt. Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Anh G cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh G đã L vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Vũ Thị D được ly hôn anh Lê Biên G là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D và anh G có hai con chung là cháu Lê Khánh D, sinh ngày 11/5/2011 và cháu Lê Vũ Ngọc L, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu L đang ở cùng chị D, còn cháu D đang ở cùng anh G.

Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị D và anh G, cũng như nguyện vọng của cháu D. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho hai cháu, phù hợp với điều kiện thực tế nuôi dưỡng con chung của chị D và anh G, nên cần chấp nhận giao cháu L cho chị D và giao cháu D cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị D và anh G đều không yêu cầu, nên cần chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Chị D và anh G đều xác định vợ chồng không có gì, đôi bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị D phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Lê Biên G.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Vũ Ngọc L, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Vũ Thị D và giao cháu Lê Khánh D, sinh ngày 11/5/2011 cho anh Lê Biên G trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị D và anh G không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không có gì, đôi bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007834 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị D đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Biên G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã H, Ứng Hòa, T.P Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

